TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22** /2024 /DS-ST
Ngày: 28/5/2024
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Chi;**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Đào Thị Kim Tuyến, Ông Nguyễn Văn Toàn** *;*

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy , TP Hà Nội.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2022/TLST-DSST ngày 22/3/2022 về *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 56/2024/QĐXX-ST ngày 19/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số : 34/2024/QĐST-HPT ngày 07/5/2024

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP L.**

Trụ sở: đường T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ nhận thông báo: phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Vân N – Giám đốc Chi nhánh Đông Đô – Theo Quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017. Người được ủy quyền tham gia tố tụng : Ông Phạm Hữu T, ông Lê Văn H – Chuyên viên – Theo Giấy ủy quyền số 23/2024/UQ-LPBank.PGDTN ngày 15/03/2024. (Có mặt ông Lê Văn H)

Bị đơn: **Bà Đặng Thị L, sinh năm 1969.**

ĐKHKTT: phường N, quận C, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện , bản tự khai tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/07/2018, bà Đặng Thị L đã ký kết Hợp đồng tín dụng số HDTD1222018270 với Ngân hàng TMCP L (Lpbank) – Chi nhánh Đông Đô – PGD Thanh Nhàn, số tiền vay là 270.000.000 đồng, với mục đích là tiêu dùng. Quá trình thực hiện Hợp đồng: Ngay sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Lpbank

đã giải ngân đúng và đầy đủ số tiền vay nêu trên cho bên vay là bà Lương. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Lương đã thanh toán 91.578.627 đồng sau đó bà Lương không thực hiện đúng cam kết và khoản vay đã quá hạn thanh toán.

Kể từ ngày khoản vay quá hạn thanh toán, Lpbank đã nhiều lần đôn đốc bên vay và bên bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nhưng đến nay, bà Lương vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Lpbank. Dư nợ tính đến ngày 22/04/2024 của bà Lương tại Lpbank là: 316.942.898 đồng, trong đó: Nợ gốc : 178.421.373 đồng. Nợ lãi trong hạn : 71.207.395 đồng. Nợ lãi quá hạn: 67.314.130 đồng.

Lpbank kính đề nghị quý Tòa xem xét và giải quyết các yêu cầu như sau:

Buộc bà Lương phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Lpbank tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 22/04/2024 là 316.942.898 đồng, trong đó: Nợ gốc: 178.421.373 đồng. Nợ lãi trong hạn: 71.207.395 đồng. Nợ lãi quá hạn: 67.314.130 đồng.

Bị đơn: Bà Đặng Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa và cũng không có ý kiến đối với nội dung vụ án.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn trình bày: Buộc bà L phải thanh toán cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP L số tiền tính đến ngày 28/5/2024 với tổng số tiền là: 319.704.143 đồng trong đó nợ gốc là 178.421.373 đồng**,** Nợ lãi trong hạn: 71.207.395 đồng. Nợ lãi quá hạn: 70.075.375 đồng.

- Bị đơn đã được tống đạt niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử , Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt tại phiên tòa.

- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy có thông báo về việc Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa vì vụ án thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do bên đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về Hợp đồng tín dụng . Bị đơn có hộ khẩu tại phường N, quận C, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 26;

điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Đặng Thị L đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà L.

[2] Về nội dung:

Ngày 27/07/2018, bà Đặng Thị L đã ký kết Hợp đồng tín dụng số HDTD1222018270 với Lpbank – Chi nhánh Đông Đô – PGD Thanh Nhàn, số tiền vay là 270.000.000 đồng, với mục đích là tiêu dùng. Quá trình thực hiện Hợp đồng Lpbank đã giải ngân đúng và đầy đủ số tiền vay nêu trên cho bên vay là bà Lương. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Lương đã thanh toán 91.578.627 đồng , sau đó bà L không thực hiện đúng cam kết và khoản vay đã quá hạn thanh toán. Tính đến ngày 28/5/2024, dư nợ của bà L tại Ngân hàng là: 319.704.143 đồng trong đó nợ gốc là 178.421.373 đồng**,** Nợ lãi trong hạn : 71.207.395 đồng. Nợ lãi quá hạn: 70.075.375 đồng.

Hội đồng xét xử nhận định Hợp đồng tín dụng nói trên được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định về cho vay tài sản của Bộ luật dân sự. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng. Do không trả được nợ đến hạn nên khoản vay của bà L đã chuyển sang nợ quá hạn. Do vậy việc Ngân hàng khởi kiệ buộc bà L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 28 /5/2024 với tổng số tiền 319.704.143 đồng trong đó nợ gốc là 178.421.373 đồng**,** Nợ lãi trong hạn: 71.207.395 đồng. Nợ lãi quá hạn: 70.075.375 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

+ Về lãi suất: Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ vào Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ Hội đồng xét xử xét thấy:Việc thỏa thuận về lãi suất cho vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng và bà L lãi suất cho vay thỏa thuận tính là 7,8%/năm, mức lãi suất được thay đổi theo quy định của Ngân hàng phù hợp quy định của pháp luật và được bên vay chấp nhận. Ngân hàng có yêu cầu tính lãi quá hạn từ thời điểm bị đơn vi phạm hợp đồng tín dụng. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Theo Bảng kê tính lãi do nguyên đơn cung cấp, kể từ thời điểm vay, bị đơn mới chỉ trả số tiền khoản nợ gốc là 91.578.627 đồng. Tại Bảng kê tính lãi quá hạn tính đến ngày 28/5/2024 do Ngân hàng cung cấp là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Do vậy, buộc bà L phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 28/5/2024 là: 319.704.143 đồng trong đó nợ gốc là 178.421.373 đồng**,** Nợ lãi trong hạn : 71.207.395 đồng. Nợ lãi quá hạn: 70.075.375 đồng

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức nộp án phí Tòa án. Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà L phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo Hợp đồng tín dụng đã kí kết là 15.985.207 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228 ; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463; Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự .

- Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP L đối với bà Đặng Thị L

- Buộc Bà Đặng Thị L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP L theo Hợp đồng tín dụng số HDTD1222018270 với số tiền phải thanh toán tính đến ngày 28 /5/2024 là 319.704.143 đồng (*Ba trăm mười chín triệu, bảy trăm linh tư nghìn, một trăm bốn ba đồng*). (Trong đó nợ gốc là 178.421.373 đồng, Nợ lãi trong hạn : 71.207.395 đồng. Nợ lãi quá hạn: 70.075.375 đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà phải tiếp tục chịu lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD 122201827tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị L phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 15.985.207 đồng. (*Mười lăm triệu, chín trăm tám lăm nghìn, hai trăm linh bảy đồng)*. Ngân hàng TMCP L được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là : 5.400.000 đồng (*Năm triệu, bốn trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0018227 ngày 09/3/2022 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKS Cầu Giấy, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q Cầu Giấy ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Thùy Chi